

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 673/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Địa chỉ: 442, Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP H

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Người được uỷ quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn N H

Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, toà nhà ACB Tower, 444A-446 cách mạng tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố H

- Bị đơn: Ông **Phan Thái C**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ II, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Bà **Phạm Hoàng N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông PHAN THÁI C và bà PHẠM HOÀNG N thanh toán cho NGÂN HÀNG TMCP A toàn bộ số tiền 6.299.216.317 đồng (*Sáu tỷ hai trăm chín mươi chín triệu hai trăm mười sáu ngàn ba trăm mười bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 5.400.000.000 đồng, lãi trong hạn 201.930.411 đồng, phạt chậm trả lãi 34.306.454 đồng, lãi quá hạn 662.979.452 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 29/4/2022 thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Đợt 2: Ngày 30/5/2022 thanh toán tiếp số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Đợt 3: Ngày 30/6/2022 thanh toán tiếp số tiền còn lại là 4.299.216.317 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định tại các điều khoản và điều kiện tín dụng, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ được tính kể từ ngày 01/4/2022.

Tài sản đảm bảo thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 880, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đ thuộc quyền sử dụng của ông Phan Thái C và bà Phạm Hoàng N đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.81.060121 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Long ngày 06/01/2021, số công chứng 000114; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ ngày 06/01/2021;

Trường hợp ông PHAN THÁI C và bà PHẠM HOÀNG N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ một kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo lịch trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thi hành án một lần toàn bộ số nợ còn thiếu.

Về án phí: Ông PHAN THÁI C và bà PHẠM HOÀNG N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.149.000 đồng. Hoàn trả cho NGÂN HÀNG TMCP A số tiền 56.801.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001932 ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về chi phí tố tụng: Ông PHAN THÁI C và bà PHẠM HOÀNG N tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên buộc ông C và bà N trả lại cho NGÂN HÀNG TMCP A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm